

Số: 33/BC-BQLDA2

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019
và Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính quý II năm 2019**
(Theo đề cương Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018
của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng)

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh:

Các nội dung trên, đơn vị xin không báo cáo vì đơn vị không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

2. Báo cáo tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh

Các nội dung trên, đơn vị xin không báo cáo vì đơn vị không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ

3. Báo cáo tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính triển khai tại đơn vị

a) Liệt kê những nội dung đã ban hành

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2019.

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019.

Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng đã ban hành và triển khai các văn bản về cải cách hành chính, gồm những nội dung sau:

- Kế hoạch số 03/KH-BQLDA2, ngày 22/01/2019 về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019 của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 05/KH-BQLDA2, ngày 29/01/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tại Ban quản lý dự án 2 năm 2019.

- Kế hoạch số 06/KH-BQLDA2, ngày 22/02/2019 về việc tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính năm 2019 tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 08/KH-BQLDA2, ngày 26/02/2018 về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, viên chức năm 2019.

- Kế hoạch số 09/KH-BQLDA2, ngày 26/02/2019 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 của Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 16/QĐ-BQLDA2, ngày 25/02/2019 về việc phân công lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 17/QĐ-BQLDA2, ngày 25/02/2019 về việc phân công viên chức thực hiện Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 18/QĐ-BQLDA2, ngày 25/02/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

b) Đánh giá rõ hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phần việc đã triển khai đến thời điểm báo cáo

Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch quý I năm 2019, trên cơ sở xác định các nhiệm vụ trọng tâm của 07 nội dung cải cách hành chính, đơn vị đã bám sát tiến độ theo yêu cầu kế hoạch năm đã đề ra, mức độ đạt được cụ thể sau:

- Cán bộ, viên chức và NLĐ tại Ban QLDA2 đều nhận thức rõ tầm quan trọng của Cải cách hành chính tại đơn vị. Tiếp tục học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn để cụ thể hóa, đơn giản TTHC tại đơn vị.

- Cán bộ, viên chức và NLĐ tại Ban QLDA2 có môi trường làm việc chuyên nghiệp đã tác động tích cực đến tư tưởng, tâm lý trong mỗi cán bộ, viên chức và người lao động; góp phần nâng cao trách nhiệm phục vụ, tính kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đã ban hành tương đối đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính trong đơn vị.

- Về Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền: Đã triển khai 5/10 nội dung; đạt 50% về tuyên truyền cải cách hành chính theo bản phụ lục của kế hoạch, cụ thể:

- + Triển khai tiếp nhận và xử lý văn bản trên phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành.
- + Xây dựng Chuyên mục “Hỏi đáp TTHC” trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.
- + Đưa tin, bài, ghi hình về Kết quả thực hiện cải cách hành chính lên trang thông tin điện tử của đơn vị.
- + Thực hiện niêm yết danh mục và nội dung TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- + Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính và các văn bản có liên quan.

4. Báo cáo việc triển khai giải pháp, cách làm hay trong thực hiện cải cách hành chính của ngành, đơn vị, địa phương

- Giám đốc trực tiếp chỉ đạo và phân công bộ phận phụ trách công tác cải cách hành chính thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và của đơn vị đề ra.

- Khuyến khích những tập thể, cá nhân có sáng kiến, kinh nghiệm hay ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ trong công tác cải cách hành chính; nếu đạt thành tích sẽ được biểu dương khen thưởng. Trong tháng 01/2019 đã khen thưởng cho 02 tập thể và 06 cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 tại Quyết định số 12/QĐ-BQLDA2 ngày 24/01/2019 của Giám đốc Ban quản lý dự án 2.

- Thành lập Tổ ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện công tác Nghiệp vụ quản lý dự án tại đơn vị (Quyết định số 212/QĐ-BQLDA2, ngày 21 tháng 8 năm 2018) để ứng dụng và sáng kiến những biểu mẫu để áp dụng rút ngắn thời gian dự án cũng như TTHC tại nội bộ đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

A/ Báo cáo thông tin

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Mai Phước Hưng	Giám đốc	maiphuochung@gmail.com 0918.089789
2	Viên chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Lê Thị Huệ	Phó Chánh Văn phòng	hueppmust@gmail.com 0932.849009
3	Viên chức phụ trách Bộ phận một cửa	Phan Thị Ngọc Lành	Chuyên viên Văn phòng	ptnlanhppmust@gmail.com 0987.403703

4	Viên chức phụ trách tham mưu CNTT	Phạm Quốc Hùng	Chuyên viên	pqhung@gmail.com 0947.354799
---	-----------------------------------	----------------	-------------	---

B/ Tóm tắt kết quả nổi bật đạt được trong triển khai 07 nhiệm vụ cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác

Thông qua cung cấp số liệu theo các biểu mẫu được hướng dẫn tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này gồm Biểu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 12, 13B, 14)

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (Cải cách thể chế)

Theo Kế hoạch số 03/KH-BQLDA2 ngày 22 tháng 01 năm 2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2019 của Ban Quản lý dự án 2, có 03 nhiệm vụ được xây dựng, cụ thể:

- Rà soát, đánh giá xây dựng và ban hành các quy định hoặc quy trình hoặc quy chế; văn bản pháp lý theo tình hình thực tế của đơn vị.
- Phối hợp đóng góp ý kiến hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.
- Rà soát xây dựng và ban hành Quy trình Quản lý văn bản đi, đến của đơn vị.

Tính đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện 2/3 nhiệm vụ: Rà soát, đánh giá xây dựng và ban hành các quy định theo tình hình thực tế của đơn vị và Phối hợp đóng góp ý kiến hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; đạt 66,7% kế hoạch đề ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Với 03 nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch:

- Rà soát, hoàn thiện bổ sung nội dung, quy trình thẩm định nội bộ.
- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách TTHC.
- Xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Đơn vị đã thực hiện 2/3 nhiệm vụ, đạt 66,7% kế hoạch, đó là:

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện cải cách TTHC việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo đơn vị luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát các mặt công tác để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đạt một số kết quả:

+ Tập trung chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các TTHC, xác định chi phí tuân thủ TTHC trong phạm vi quản lý, trên cơ sở đó cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đồng thời chỉ đạo phòng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng quy trình giải quyết TTHC nội bộ, bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công khai, minh bạch TTHC và giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC tại đơn vị, không để tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết TTHC hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết TTHC đối với tổ chức, cá nhân.

+ Ban hành Quyết định số 16/QĐ-BQLDA2 ngày 25/02/2019 của Giám đốc Ban Quản lý dự án 2 về việc phân công lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và viên chức phục trách công tác cải cách hành chính tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

+ Thành lập Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Quyết định 18/QĐ-BQLDA2 ngày 25/02/2019 của Giám đốc Ban Quản lý dự án 2 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.)

Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị: Tại thời điểm báo cáo, Ban Quản lý dự án 2 không có tiếp nhận hay xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị nào về giải quyết các thủ tục hành chính tại đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Theo kế hoạch xây dựng, đơn vị đã thực hiện 1/3 nhiệm vụ, đạt 33,33% kế hoạch đề ra:

- Rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo quy định.

- Rà soát, ban hành Quy chế làm việc theo quy định

- Phối hợp và trình hồ sơ thuộc thủ tục giải quyết của Trung tâm phục vụ hành chính công.

Đơn vị đã xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng (Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 26/12/2016), theo đó cơ cấu tổ chức của đơn vị gồm: Văn phòng, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật Thẩm định, Phòng Dự án 1 và Phòng Dự án 2. Đồng thời, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới, đơn vị cũng đã chủ động ban hành Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, và một số các quy định, quy chế cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới.

Về tình hình thực hiện biên chế của đơn vị theo đề án Vị trí việc làm: Tính đến thời điểm hiện nay tổng số là 38: 35 biên chế; 01 hợp đồng lao động chuyên môn và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định:

+ Đơn vị tiếp tục tham mưu tốt và kịp thời cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, tập trung đi sâu, nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tạo ra bước đổi mới, đột phá trong công tác xây dựng cơ bản và quản lý vốn đầu tư.

+ Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các phòng, ban được đơn vị xây dựng trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và theo phân kỳ, tại thời điểm báo cáo chưa tiến hành kiểm tra.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Với 04 nhiệm vụ được đề ra. Đơn vị đã thực hiện được 01/4 nhiệm vụ, đạt 25% so với Kế hoạch đề ra

- Đơn vị đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2019;

- Tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại CCVC theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP, Nghị định 88/2017/NĐ-CP

- Về tình hình thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ: Đơn vị luôn thực hiện đúng theo Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch đã xây dựng.

+ Tình hình tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: Đơn vị luôn thực hiện đúng theo quy định.

+ Về thực hiện chế độ, chính sách (khen thưởng, nâng lương, ...): Trong quý I năm 2019, có 01 viên chức được nâng lương theo quy định.

- Đã triển khai và đang thực hiện phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

03 nhiệm vụ được đề ra trong kế hoạch, đơn vị đang tiến hành thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ: Đơn vị đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách và đầu tư đảm bảo về nguyên tắc, tiến độ, thủ tục đúng theo các quy định; tăng cường công tác kiểm tra quyết toán ngân sách chi thường xuyên, chi khoa học tiết kiệm, kiểm soát chi các nguồn vốn giao trong năm, chi khác. Đảm bảo thủ tục thanh toán vốn đầu tư đầy đủ, chính xác và quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành đúng quy định

- Việc rà soát, quy định mới Quy chế chi tiêu nội bộ và tăng thu nhập cho CCVC: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công, ngay từ đầu năm đơn vị đã chủ động ban hành Quyết định số 03/QĐ-BQLDA2 ngày 09 tháng 01 năm 2019 về ban hành Quy chế về chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng. Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2020. Trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành, đơn vị đã chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính, chủ động trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động, việc sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng quy

định, hàng quý đều công khai tài chính đến CCVC và báo cáo tài chính đúng thời gian quy định. Kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích tăng thu nhập cho CCVC trong đơn vị, thông qua đánh giá phân loại quý với 3 mức A, B, C (bình quân mỗi người 3.500.000 đồng người/tháng); từ đó ý thức trách nhiệm của CCVC trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tinh thần tổ chức kỷ luật được nâng lên. Việc chia thu nhập tăng thêm cho viên chức được thực hiện vào cuối mỗi quý và thưởng các ngày lễ nhân các ngày Lễ 30/4, 2/9, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán.

Tính đến thời điểm báo, đã thực hiện 2/3 nhiệm vụ: Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm, hiệu quả dựa trên cơ sở phân loại A, B, C; đạt 66,7% kế hoạch đề ra.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Với 03 nhiệm vụ được đề ra:

- Duy trì thường xuyên đưa tin, bài viết, phóng sự được duyệt đăng trên chuyên mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị (mỗi tháng ít nhất 01 tin).

- Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành.

- Triển khai phần mềm Quản lý cán bộ, công chức viên chức tại đơn vị.

đơn vị đã thực hiện 3/3 nhiệm vụ, đạt 100 % kế hoạch.

Đơn vị đã tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của UBND tỉnh năm 2019 đến tất cả cán bộ, viên chức trong cơ quan; nhất là viên chức tại bộ phận Văn phòng cơ quan để ứng xử, giao tiếp lịch sự, ân cần, vui vẻ, không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân.

Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính: Do tính đặc thù chuyên ngành quản lý dự án của Ban Quản lý dự án 2 nên trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ luôn tuân thủ đúng quy định về thời gian và pháp luật, đơn vị không để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn giải quyết.

Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

Đơn vị không có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin riêng mà lồng ghép vào kế hoạch cải cách hành chính, trong đó các công việc tập trung vào tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, điều hành công việc và kế hoạch cung cấp dịch vụ các TTHC ở mức độ 2 đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Duy trì tốt hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành đã mang lại hiệu quả thiết thực trong cải cách hành chính như: giảm chi phí để photo, thời gian giải quyết rất nhanh, gọn, phân định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giải quyết công việc hàng ngày tại cơ quan. Xây dựng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị luôn được quan tâm, mỗi CCVC đều được trang bị máy vi tính. Có phần mềm quản lý văn lý văn bản, kết nối mạng nội bộ (LAN) cũng như mạng Internet để trao đổi thông tin nhanh giữa các Phòng, ban trong đơn vị.

Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đơn vị thực hiện ở các mức độ cung cấp.

7. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

Theo Kế hoạch số 03/KH-BQLDA2 ngày 22 tháng 01 năm 2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2019 của Ban Quản lý dự án 2, theo đó có 04 nhiệm vụ được xây dựng, cụ thể:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019.
- Cử viên chức tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính, một cửa (nếu có).

Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị thực hiện 03/4 nhiệm vụ: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019, Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019, Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 đạt 75% kế hoạch đề ra.

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Lãnh đạo đơn vị đã quán triệt, chỉ đạo đến các toàn thể cán bộ, công chức viên chức và NLĐ thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên song song thực hiện với cải cách hành chính tại đơn vị; chủ yếu tập trung chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc nghiêm túc của cán bộ viên chức. Chỉ đạo Văn phòng phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện chấp hành nội quy, quy chế làm việc, quy tắc văn hóa công sở của đơn vị.

Toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Chỉ thị 10/CT-UBND. Trong đó, tập trung thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan; sử dụng hiệu quả thời giờ làm việc, không đi trễ, về sớm; không chơi các trò chơi điện tử, xem phim, bán hàng online trong giờ làm việc; thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; giữ vững các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ các quy tắc ứng xử trong công việc, quy tắc ứng xử đối với cá nhân, tổ chức; đồng nghiệp; tuyệt đối không sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc được quy định tại Quyết định số 131/QĐ-BQLDA2 ngày 16/6/2017 của Ban QLDA2 về Nội quy cơ quan và Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 302/QĐ-BQLDA2, ngày 19/11/2018 của Giám đốc Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng về

việc Quy chế Văn hóa công sở của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban QLDA2.

Đơn vị chú trọng phát huy mạnh mẽ vai trò hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong việc theo dõi, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-UBND. Tính đến thời điểm báo cáo, không có trường hợp nào vi phạm các quy định tại Chỉ thị 10/CT-UBND.

Trong thời gian qua, đơn vị đã chỉ đạo các phòng chức năng; cá nhân chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tính chủ động, sáng tạo và thực hiện hiệu quả chủ đề cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh, của đơn vị; tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được đơn vị quan tâm triển khai thực hiện nhằm đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện của đơn vị.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC đơn vị; chú trọng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xử lý nghiêm các hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra (định kỳ và đột xuất) cải cách hành chính; kiểm tra về kỷ luật, kỷ cương hành chính; về văn hóa công sở; về trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Tính đến thời điểm báo cáo, không có trường hợp nào vi phạm các quy định tại Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Nhìn chung, công tác cải cách hành chính tại Ban Quản lý dự án 2 được đẩy mạnh, bám sát nội dung và kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 do UBND tỉnh đề ra. Đơn vị đã chủ động triển khai công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế; công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí được giao.

- Song song đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể CBVC nên công tác cải cách hành chính tại đơn vị càng được nâng cao và phát huy hiệu quả, chất lượng giải quyết hồ sơ thực

hiện nhanh và đúng hẹn, hạn chế hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng; đã tác động đến tinh thần trách nhiệm, ý thức của CBVC trong quá trình thực thi công vụ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC được thực hiện chặt chẽ, xuyên suốt và kịp thời.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục thể hiện tính dân chủ và công khai tạo được sự đồng tình ủng hộ của toàn thể CBVC.

- Tài chính công được công khai, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã đi vào nề nếp hoạt động có hiệu quả, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và bộ phận tham mưu giúp việc của từng phòng chuyên môn của đơn vị.

- Thủ tục hành chính công khai minh bạch, kỷ luật kỷ cương hành chính được nâng cao. Việc sắp xếp lại các phòng chuyên môn cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ luôn được quan tâm, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong CBVC, tránh tình trạng trùng lặp hay bỏ sót nhiệm vụ.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính:

Với những nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch, trong quý I/2019 đơn vị tập trung triển khai cho thực hiện kế hoạch nên chưa có khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh và các ban ngành của tỉnh.

2. Tiếp tục hoàn chỉnh các nội dung đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2019 để hoàn thành nhiệm vụ đúng quy định.

3. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực do đơn vị quản lý.

4. Thường xuyên kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng chức năng, nghiệp vụ theo thẩm quyền.

5. Tuyên truyền phổ biến các văn bản hướng dẫn, kế hoạch về công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

6. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành đối với công chức phụ trách công tác cải cách hành chính; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CCVC.

7. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

8. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016

9. Và một số nhiệm vụ công tác khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019 và kế hoạch thực hiện Cải cách hành chính quý II năm 2019 của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các phòng ban;
- Trang web Ban 2;
- Lưu: VT, VP. 



Mai Phước Hưng



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 1B

**Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính
của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.**

STT	Nội dung thống kê ¹	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	00	0	00	00	0
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	00	0	00	00	0
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	Do tính chất đặc thù quản lý dự án, làm tư vấn quản lý thuê cho các chủ đầu tư khác nên đơn vị không có chức năng thực hiện ISO Chỉ thực hiện quy trình thẩm định nội bộ và quy trình quản lý, xử lý văn bản đi, đến tại nội bộ đơn vị				
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0	0	0	0
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	0	0	0	0

¹ Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-BQLDA2 ngày 17 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 2B

Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	Đơn vị không có số liệu (Vị đơn vị không được giao nhiệm vụ)
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	0	Đơn vị chỉ trình các văn bản phê duyệt chủ trương dự án và thực hiện quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và các dự án khác do cấp có thẩm quyền giao.
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Ban Quản lý dự án tỉnh Sóc Trăng.

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không	
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC ²	Có	Thực hiện công khai TTHC nội bộ của đơn vị, các quy trình quản lý dự án, quy trình thẩm định của đơn vị.
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử ³		
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	Không
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	Không

² UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

³ UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 17 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ⁴	Số TTHC liên thông dọc ⁵	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết.	00	00	00	0	00	00	00	0	
1	Thẩm định dự án nội bộ	00	00	00	0	00	00	00	0	
Tổng số = (I)		00	00	00	0	00	00	00	0	

⁴ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

⁵ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số **33**/BC-BQLDA2 ngày **17** tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nội bộ Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ⁶	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁷	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tỉnh		0				0	0	0	0	
Tổng số = (I)			0					0	0	0	

⁶ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁷ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 17 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁸		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁹		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹⁰		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giảm	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹¹			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹²					
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh ST	5	0	4	0	4	0	8	0	8		8	0	0	0	
Tổng số = (I)																

⁸ Nêu lý do tăng, giảm (do sáp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁹ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹⁰ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹¹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

¹² Nêu rõ thiếu chuẩn nào



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

ST T	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng ¹³ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹⁴	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuy ên môn		Đào tạo ¹⁵	Bồi dưỡng nghị ệp vụ ¹⁶	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng ¹⁷	Không qua thi/ tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ¹⁸		TX ¹⁹	TH ²⁰
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng	35	3	38			Không			Không	Không		0	0	0	1	0

¹³ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹⁴ Thống kê chi tiết tại đây

¹⁵ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹⁶ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁷ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁸ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

¹⁹ Thường xuyên

²⁰ Trước hạn



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 8B

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	0	Quyết định số 546/QĐ-UBND, ngày 16/3/2018 V/v phê duyệt danh mục VTVL và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của Ban QLDA 2
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	1 đơn vị	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 17 tháng 02 năm 2019 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)
Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	0	Đang trình Sở Tài chính thẩm định
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	1	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	1	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 17 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 10B

**Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng**

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng	189	69	120					0	0	0	0	0	
Tổng số = (I)		189	69	120					0	0	0	0	0	



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng	Đơn vị chỉ gửi chuyển phát nhanh các văn bản phát hành cho các sở, ngành, huyện.	0	0	Đơn vị không áp dụng được TTHC công bố trên dịch vụ BCCI vì thủ tục phát sinh thẩm định nội bộ tại đơn vị
Tổng (I) + (II) + (III)					



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-BQLDA2 ngày 17 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 12

Thống kê tình hình cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử

STT	Nội dung thống kê ²¹	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh	0	0	0	Đơn vị không được giao nhiệm vụ

²¹ Ghi rõ thời gian kiểm tra, thống kê trên hệ thống



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
 Kèm theo Báo cáo số 33/BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019
 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 13B

Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống	0	Vì đơn vị có tính chất làm quản lý dự án; chủ yếu là làm thuê tư vấn cho các chủ đầu tư khác và trình các văn bản hồ sơ dự án cho Sở chuyên ngành thẩm định.
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	0	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	0	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống	0	Quy trình chủ yếu là quản lý văn bản đi, đến tại nội bộ đơn vị. Đơn vị chỉ trình các văn bản phê duyệt chủ trương dự án và thực hiện quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và các dự án khác do cấp có thẩm quyền giao
1	Thực hiện công bố lại ISO	không	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	không	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	không	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	không	
5	Nội dung khác	không	



PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-BQLDA2 ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú ²²
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ²³			
I	Ban quản lý DA 2 tỉnh Sóc Trăng	0	0	0	0	0	

²² Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²³ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp